

Bản án số: 74/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V.** Địa chỉ: Số 89 đường L, quận Đ1, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L1, ông Nguyễn Lê Anh T2 và ông Nguyễn Bá T3; Cùng địa chỉ: Tầng 4, số 112 đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 1314/2022/UQ-VPB ngày 10/6/2022 của Phó Giám đốc Trung tâm XLN Pháp lý) (ông T3 có mặt; ông S, ông L1 và ông T2 vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Tấn T**, sinh năm 1990 và bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Tổ 06 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Bá T3 trình bày:***

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2017, ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 ký với Ngân hàng TMCP V - chi nhánh Đà Nẵng PGD Sơn Trà Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD để vay tiền với nội dung: Số tiền vay 321.000.000đ, thời hạn vay 83 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrange MT; Kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 29 của tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,9%/Năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Từ ngày 29/5/2018 lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,2%/năm. Từ ngày 01/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Thực hiện hợp đồng trên ngân hàng đã giải ngân cho ông T bà T1 toàn bộ số tiền 321.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ Lần 1/Số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có thể chấp cho Ngân hàng TMCP V tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu sơn xám bạc, BKS 43A-309.57; số khung A13AHH007410; số máy 3A9UGC6284; đăng ký xe số 047082 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng đã cấp ngày 27/11/2017 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1. Việc thế chấp được xác định theo hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1711220331404/STA/HĐTC ký ngày 28/11/2017 tại văn phòng công chứng Phạm Văn Khánh, thành phố Đà Nẵng, đăng ký giao dịch ở Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà T1 thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 241.577.679đ. Kể từ ngày 01/01/2022, ông T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền (tạm tính đến ngày 30/9/2022) là 231.570.671đ; Trong đó, nợ gốc là 192.233.487đ, nợ lãi trong hạn là 2.890.696đ, lãi quá hạn là 36.446.488đ, và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 được ký giữa các bên. Trường hợp ông T và bà T1 không thanh toán thì yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu

sơn xám bạc, BKS 43A-309.57; số khung A13AHH007410; số máy 3A9UGC6284; đăng ký xe số 047082 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng đã cấp ngày 27/11/2017 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng

****Đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần, không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.***

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 231.570.671đ; Trong đó, nợ gốc là 192.233.487đ, nợ lãi trong hạn là 2.890.696đ, lãi quá hạn là 36.446.488đ (lãi tính đến ngày 30/9/2022) là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

****Về thủ tục tố tụng:***

[1] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1, cùng trú tại: Tổ 06 (nay là tổ 03) phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

****Về nội dung:***

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017 thì Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng V) có cho bà ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 vay số tiền: 321.000.000đ; thời hạn vay 83 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,9%/Năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Từ ngày 29/5/2018 lãi suất cho vay sẽ

được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,2%/năm. Từ ngày 01/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrange MT. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà T1 đã nhận đủ số tiền để mua xe và đã trả cho Ngân hàng V được cả gốc là 128.766.513đ và lãi trong hạn là 112.811.166đ. Mặc dù tính đến thời điểm hôm nay khoản vay trên chưa hết thời hạn, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 01/01/2022 đến nay ông T và bà T1 không trả được nợ gốc và lãi theo định kỳ cho Ngân hàng V là vi phạm nghĩa thanh toán theo Hợp đồng. Tính đến ngày 30/9/2022, ông T và bà T1 còn nợ Ngân hàng V với tổng số tiền là 231.570.671đ, trong đó, nợ gốc là 192.233.487đ, lãi trong hạn là 2.890.696đ, lãi quá hạn là 36.446.488đ, do đó Ngân hàng V đã chấm dứt hợp đồng trước hạn để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Từ những phân tích và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu ông T và bà T1 có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có thế chấp cho Ngân hàng TMCP V tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu sơn xám bạc, BKS 43A-309.57; số khung A13AHH007410; số máy 3A9UGC6284; đăng ký xe số 047082 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng đã cấp ngày 27/11/2017 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Do đó, trong trường hợp ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, 323 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số

LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho ông T và bà T1 giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ.

[4] Về án phí DSST sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30.12.2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả $231.570.671đ \times 5\% = 11.578.534đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 299, 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 157, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1.

2. Xử: Buộc ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền: 231.570.671đ (Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là: 192.233.487đ; nợ lãi trong hạn là 2.890.696đ; nợ lãi quá hạn là: 36.446.488đ.

Ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 01/10/2022 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017 đã ký với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu sơn xám bạc, BKS 43A-309.57; số khung A13AHH007410; số máy 3A9UGC6284; đăng ký xe số 047082 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng đã cấp ngày 27/11/2017 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12949797 ngày 19.4.2017 được xử lý trong trường hợp ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên.

Trường hợp ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 28/11/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số LN1711220331404/STA/HĐTD ngày 29/11/2017 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho ông T và bà T1 giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu. Buộc ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 11.578.534đ (Mười một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng) ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 5.202.414đ (Năm triệu hai trăm lẻ hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002667 ngày 21 tháng 4 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân